

\*  
Số -KH/ĐU

Xuân Giang, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Xuân Giang năm 2026**

-----

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng (sau đây viết tắt là Quyết định số 204-QĐ/TW);

- Căn cứ Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 01/04/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Ninh Bình năm 2026;

- Căn cứ tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của xã Xuân Giang;

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Xuân Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch năm 2026), cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc, phổ biến tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến từng cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân. Qua đó, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về nhận thức và hành động, thống nhất ý chí trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược, hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước; xác định rõ đây là trách nhiệm chính trị của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy; và năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đặc biệt là trách nhiệm nêu gương, tinh thần quyết liệt của người đứng đầu trong việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo tinh thần Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư; huy động sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong triển khai Nghị quyết.

3. Tập trung cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tiễn của xã Xuân Giang; Gắn kết chặt chẽ các chỉ tiêu về chuyển đổi số với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng giai đoạn, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả của quá trình thực hiện.

4. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể; phân công trách nhiệm, lộ trình thực hiện phù hợp với năng lực, điều kiện của xã; sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tránh dàn trải, hình thức; có cơ chế, công cụ đo lường giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

5. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung giải pháp, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phấn đấu đến năm 2030 xã Xuân Giang trở thành xã NTM kiểu mẫu; Ban Thường vụ Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ và thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở xã. Qua đó, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; đổi mới phong cách công tác, lề lối làm việc theo hướng khoa học, hiệu quả; rút ngắn thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức; góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị và chất lượng cung cấp dịch vụ công, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hoàn thiện hạ tầng dữ liệu dùng chung ổn định, thông minh và an toàn; đảm bảo 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng, tạo đột phá trong công tác quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với yêu cầu thực tiễn của địa phương; khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả; phát huy vai trò phối hợp giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trong chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo ra sản phẩm, kết quả cụ thể, có khả năng nhân rộng.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo phân cấp; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, tổ chức thực hiện, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; các cơ quan, đơn vị, thôn trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng lộ trình, xác định trọng tâm, trọng điểm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực số chất lượng cao, hình thành đội ngũ công dân số năng động, có kỹ năng và văn hóa ứng xử văn minh trên môi trường mạng. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và chủ quyền số quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc các thành quả đạt được, tạo nền tảng vững chắc để xã Xuân Giang phát triển bền vững và hiện đại.

## **2. Mục tiêu cụ thể (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).**

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy vai trò của người đứng đầu**

**1.1.** Các cấp ủy, tổ chức đảng phải xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược, là nội dung trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và cả nhiệm kỳ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư; đảm bảo sự thống nhất từ khâu ban hành chủ trương đến tổ chức thực hiện từ xã đến cơ sở.

**1.2.** Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả chuyển đổi số trong phạm vi quản lý. Kiện toàn và phát huy tối đa vai trò của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số; nâng cao năng lực tham mưu của Phòng Văn hoá xã hội trong việc kết nối các nguồn lực. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn thuộc xã và các thôn để đảm bảo các mục tiêu được thực hiện thông suốt, không chồng chéo.

**1.3.** Đa dạng hóa các hình thức thông tin trên các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã và trang thông tin điện tử của các cơ quan đoàn thể. Nội dung truyền thông phải dễ hiểu, dễ làm, tập trung vào các mô hình hay, cách làm hiệu quả và những lợi ích thiết thực mà chuyển đổi số mang lại. Tổ chức các chiến dịch truyền thông cao điểm để xóa bỏ rào cản về tâm lý, khơi dậy tinh thần tự giác, chủ động tiếp cận công nghệ của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

**1.4.** Phát động phong trào chuyển đổi số toàn dân theo mô hình "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập kỹ năng số cơ bản cho mọi tầng lớp nhân dân. Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn trực tiếp người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các kỹ năng an toàn trên môi trường mạng. Mục tiêu là để mỗi người dân đều có khả năng tự tiếp cận thông tin, sử dụng tiện ích số và không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

## **2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, đẩy mạnh thông tin, truyền thông**

**2.1.** Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng số của xã.

**2.2.** Xây dựng kế hoạch tuyên truyền chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện cơ sở; chú trọng tuyên truyền lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp.

**2.3.** Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào “Bình dân học vụ số”, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ số trong đời sống và sản xuất.

**2.4.** Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có mô hình, sáng kiến tiêu biểu trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

## **3. Hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách đặc thù và bảo đảm nguồn lực thực thi**

**3.1.** Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đang có hiệu lực. Thường xuyên báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**3.2.** Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao. Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan đảng, chính quyền và các doanh nghiệp trên địa bàn. Tập trung vào các quy định về quản lý dữ liệu, quy trình đầu tư số và cơ chế vận hành chính quyền địa phương 02 cấp hiện đại, minh bạch.

**3.3.** Nghiên cứu cơ chế, điều kiện chuyển giao công nghệ, sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới, có kiểm soát rủi ro; tạo cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa. Đẩy mạnh việc ứng dụng sản phẩm công nghệ “Make in Vietnam”, ưu tiên sử dụng các giải pháp số trong nước để bảo đảm chủ quyền số.

**3.4.** Đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

**3.5.** Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu quy định, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

#### **4. Phát triển hệ thống hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và các ứng dụng, dịch vụ số đồng bộ, hiện đại**

**4.1.** Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung do Trung ương, tỉnh triển khai; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

**4.2.** Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch các cơ sở dữ liệu trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp trên, tập trung vào dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, nông nghiệp; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

**4.3.** Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; từng bước đưa toàn bộ quy trình xử lý công việc lên môi trường mạng.

**4.4.** Thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng tâm của xã như: quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, sản xuất nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, cải cách hành chính; từng bước áp dụng các giải pháp công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát và điều hành.

**4.5.** Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

## **5. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số**

**5.1.** Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức xã về trình độ, kỹ năng số; lựa chọn, phân công cán bộ có năng lực tham mưu, phụ trách công tác chuyển đổi số.

**5.2.** Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng thông qua các nền tảng đào tạo trực tuyến theo hướng dẫn của cấp trên.

**5.3.** Phát huy vai trò của lực lượng đoàn viên, thanh niên, Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, ứng dụng công nghệ trong đời sống.

## **6. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số**

- Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng; phân công cán bộ theo dõi, quản lý, bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin tại xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý sự cố mất an toàn thông tin; không để xảy ra các sự cố nghiêm trọng về an ninh mạng trên địa bàn.

## **7. Giám sát, đánh giá**

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch năm 2026, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo

cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, năm. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, cuối năm; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyên đổi số...) và nguồn xã hội hóa. Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí, tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Giang**

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này trong phạm vi toàn xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo gắn với lĩnh vực, địa bàn phụ trách; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy xã các chủ trương, giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cơ sở; tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị, thôn; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những hạn chế, sai sót, chậm trễ trong quá trình triển khai.

- Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo các mốc thời gian (quý, 6 tháng, 9 tháng, cuối năm); tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu và phương hướng, nhiệm vụ thời gian tiếp theo.

- Đề xuất kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo đúng quy định.

- Các Thành viên Ban Chỉ đạo xã chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình công tác và trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

##### **2. Ban Thường vụ Đảng ủy**

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ đạo xã, Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc trong việc quán triệt, tổ

chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch; định kỳ nghe Ban Chỉ đạo xã báo cáo tiến độ, kết quả, những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có thay đổi về bối cảnh, yêu cầu nhiệm vụ; xem xét, cho ý kiến về cơ chế, giải pháp huy động và sử dụng nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở địa phương.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương điển hình tiên tiến; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, trì trệ hoặc vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **3. Các chi bộ trực thuộc**

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này; đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn; tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể ở cơ sở cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo kỹ năng số, huy động nguồn lực tại địa bàn.

- Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị về Ban Chỉ đạo xã; phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra, giám sát của cấp trên và của xã.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, cuối năm đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương các mô hình, cách làm hiệu quả; đề xuất các giải pháp, sáng kiến mới.

### **4. Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy**

- Văn phòng Đảng ủy:

+ Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này trên địa bàn xã. Định kỳ theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã và cấp trên theo quy định, bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

+ Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ cụ thể phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cơ sở, trọng tâm là tạo lập cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị xã.

+ Theo dõi, nắm chắc tình hình liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn, an ninh mạng trong quá trình triển khai Kế hoạch; chủ động tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xã chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm ổn định địa bàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ban Xây dựng Đảng xã: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan chuyên môn các cấp, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; xây dựng các chương trình truyền thông, tuyên truyền cụ thể, phù hợp với từng đối tượng.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: tham mưu tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

## **5. Ủy ban nhân dân xã**

- Căn cứ Kế hoạch năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ cụ thể về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở cơ sở, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, quản lý đất đai, dân cư, nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ động tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo xã và Ban Thường vụ Đảng ủy xã các giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất phương án xử lý, xin ý kiến chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, quy chế thuộc thẩm quyền của xã để cụ thể hóa các chủ trương, giải pháp của Đảng ủy xã.

- Chỉ đạo công chức chuyên môn, các thôn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chú trọng công tác tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước; xác định rõ sản phẩm, tiến độ, thời gian thực hiện từng nhiệm vụ; quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ,

chất lượng thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xã đề xuất với cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất - kinh doanh, người dân tiếp cận, ứng dụng công nghệ số; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường pháp lý thông thoáng, minh bạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, cuối năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Ban Chỉ đạo xã và Ban Thường vụ Đảng ủy xã về kết quả triển khai thực hiện; chủ trì phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết các nhiệm vụ, chương trình theo từng giai đoạn; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

## **6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Phối hợp với cấp ủy, chính quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp, Nhân dân trên địa bàn xã nâng cao nhận thức, tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; lồng ghép nội dung tuyên truyền với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước tại địa phương.

- Phát động, duy trì và nhân rộng các phong trào thi đua gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân; khuyến khích các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong cải cách hành chính, chuyển đổi số cộng đồng, xây dựng chính quyền điện tử, xã hội số ở cơ sở.

- Tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2026; kịp thời tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân với cấp ủy, chính quyền và Ban Chỉ đạo xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ số tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao kỹ năng số, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng nền tảng số cho người dân, hộ kinh doanh và các đối tượng liên quan.

## **7. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết năm**

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, cuối năm về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi về Ban Chỉ đạo xã (qua Văn phòng Đảng ủy xã) để tổng hợp. Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã; đồng thời báo cáo cấp ủy cấp trên và các cơ quan liên quan theo quy định và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết:

+ Ban Chỉ đạo xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch tại các chi bộ và các cơ quan chuyên môn; kịp thời phát hiện hạn chế, vướng mắc để tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xã chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

+ 6 tháng và cuối năm tổ chức sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho năm tiếp theo.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã yêu cầu các chi bộ trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy xã về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã để xem xét, chỉ đạo, giải quyết.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 33-KH/ĐU ngày 26/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Xuân Giang năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (để b/c)
- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh,
- TT HĐND-UBND xã,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức CT-XH xã,
- Lưu VP Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Bùi Ngọc Định**